

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NINH THUẬN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-PT

Ngày: 30 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Xuân.

Ông Lâm Bách.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo **Đàng Anh M** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo: **ĐÀNG ANH M**, sinh năm 1998 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: **Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**; Giới tính: Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà **La M1**; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: **Đàng Năng T**, sinh năm 1976 và bà **Đàng Thị Kim T1**, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2023 và tạm giam từ ngày 14/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện B** (Có mặt).

Ngoài ra, còn có bị cáo **Trần Ngọc T2** và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên vào ngày 17/01/2023, **Trần Ngọc T2** cùng bạn gái là **Đinh Thị Kim L** ở Đồng Nai đến chơi và ở lại nhà **Đàng Anh M**. Tại đây, **T2** liên hệ mua ma túy tại **xóm G, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận** của người tên “**V**” không rõ lai lịch về chia nhỏ bán lại cho những người nghiện trên địa bàn **huyện N**; **M** giúp sức cho **T2** trong việc bán ma túy cho người khác bằng việc trực tiếp liên hệ, giao ma túy và thu tiền về cho **T2**. Tiền có được từ việc bán ma túy **T2** và **M** tiêu dùng chung, ngoài ra **M** còn được **T2** cho sử dụng ma túy không phải trả tiền. Do bản thân **T2** và **M** đều là người nghiện ma túy nên trong thời gian ở nhà **M** cho đến ngày 04/4/2023 thì **T2** và **M** cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần tại phòng của **M**. Các lần thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của **Trần Ngọc T2** và **Đàng Anh M**, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào buổi chiều một ngày đầu tháng 3/2023, **Võ Hoàng Phi B** đến nhà gặp **M** hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng thì **M** đồng ý và nói **B** ra đường bê tông cạnh nhà **M** chờ. Sau đó, **M** vào gặp **T2** nói về việc **B** hỏi mua ma túy thì **T2** đồng ý và đưa cho **M** 01 gói ma túy để đem bán. Sau khi nhận ma túy từ **T2**, **M** đem gói ma túy này đến chỗ hẹn bán cho **B** rồi nhận 300.000 đồng đem về đưa lại cho **T2**.

- Lần thứ hai: Vào buổi chiều ngày 26/3/2023, **Đàng Năng H** đến nhà **M** gặp **T2** hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng nhưng không có tiền nên **H** trả cho **T2** 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh hiệu OPPO (không kiểm tra được thông số kỹ thuật bên trong), điện thoại không có thẻ sim thì **T2** đồng ý và thực hiện việc mua bán ma túy với **H**.

- Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 03/4/2023, **T2** nhờ **C** Mộng đi vào **xóm G, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận** nhận một gói đồ bên trong là ma túy đá **T2** mua của “**Vũ**” nhưng **T2** không nói cho **M2** biết và **M2** không biết gói đồ trên có ma túy, sau đó **M2** mang gói đồ về đưa cho **T2** thì **T2** cho **M2** 02 thẻ điện thoại mạng **V2**, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng. Sau đó, **T2** lấy một gói ma túy và **bộ D** sử dụng ma túy ra để sử dụng. Thấy vậy, **M** và **M2** đến ngồi chung với **T2** rồi sau đó ba người thay nhau sử dụng ma túy đá cho đến khi sử dụng hết thì nghỉ. Cũng vào đêm 03/4/2023, **Võ Hoàng Phi B** đến nhà **M** hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì **M** đồng ý và nói với **T2** về việc **B** hỏi mua ma túy. Nghe vậy, **T2** đồng ý và đưa cho **M** 01 gói ma túy rồi sau đó **M** đem đến chỗ hẹn bán gói ma túy cho **B** nhưng **B** không đủ tiền nên trả trước cho **M** 200.000 đồng, còn 100.000 đồng Minh cho **B** nợ.

- Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2023, trong lúc đang sử dụng ma túy thì **Từ Công K** đến nhà **M** gặp **T2** hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi trả tiền và nhận từ **T2** 01 gói ma túy đá, **K** thấy số lượng ma túy ít nên yêu cầu **T2** đổi lại gói ma túy khác thì **T2** nói **K** vào nhà **M** chờ. Sau đó **K** đã ném trả lại ma túy cho **T2**.

- Lần thứ năm: Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2023 **T2** mang theo 01 gói ma túy đá đi ra ngoài cất giấu trên bờ tường nhà **M** rồi đứng ngoài đường cách nơi cất giấu gói ma túy khoảng 10m để chờ bán cho **Bá Quang V1** với giá 500.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tạm giữ gói ma túy (ký hiệu M1), số tiền 200.000 đồng

và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng bị khóa mật khẩu của T2.

Cơ quan điều tra đưa T2 về nhà M để thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của T2 thì phát hiện M và M2 đang sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành bắt quả tang đối với M về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Phát hiện và tạm giữ trên nền phòng của M: 01 gói nilon trong suốt hàn kín miệng, bên trong có chất màu trắng (ký hiệu M2), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nõ thủy tinh bên trong dính chất màu trắng (ký hiệu M3), 01 ống nhựa được gắn trên nắp chai nhựa hiệu Sting, 01 hộp quẹt dạng khò.

Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc T2 và Đảng Anh M, cơ quan điều tra thu giữ: 01 cây kéo lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh; 01 túi nilon dạng túi zip, kiểm tra bên trong có 04 túi nilon dạng túi zip rỗng, 01 miếng nhựa trong suốt không màu, 15 gói nilon trong suốt không màu hàn kín miệng bên trong chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M4); 01 cây dao tự chế có chiều dài tổng thể là 75cm, cán bằng gỗ dài 19,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 55,5cm, vị trí rộng nhất 4,3cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 95/KL- KTHS, ngày 12/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Chất rắn màu trắng (ký hiệu M1, M2, M4) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; Cụ thể:

+ M1 là: 0,1030g;

+ M2 là: 0,0366g;

+ M4 là: 2,0899g.

+ Riêng mẫu M3 khối lượng là: 0,0080g; Do mẫu ít không đủ khối lượng để tiến hành giám định.

Hoàn trả loại sau giám định: Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là: M1: 0,0686g; M2, M3 sử dụng hết trong quá trình giám định; M4: 1,8592g cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra chứng minh được: Từ ngày 02/4/2023 đến ngày 04/4/2023 Trần Ngọc T2 và Đảng Anh M đã 04 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Châu Như M3, sinh năm: 2005, trú tại thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận tại nhà M, ma túy của T2, dụng cụ của M, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 02/4/2023, M3 đến nhà M chơi thì thấy M và T2 đang sử dụng ma túy đá trong phòng của M, dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa, trên nắp chai có gắn nõ thủy tinh và ống hút bằng nhựa, lúc này tại nhà M không có ai khác. Mộng ngồi chơi, nói chuyện một lát thì T2 hỏi M3 là “Có chơi không?”, nghe T2 hỏi thì M3 hiểu ý của T2 là rủ M3 sử dụng ma túy đá không thì M3 đồng ý sử dụng và nói “Ờ”. Sau đó M3 đến lấy ma túy đá tự sử dụng. M thấy M3 sử dụng ma túy nhưng không nói gì rồi M3, M và T2 sử dụng hết số ma túy đá trong nõ thì nghỉ.

+ Lần 2: Khoảng 17 - 18 giờ ngày 03/4/2023, khi M3, M và T2 đang chơi ở trong phòng của M thì M3 thấy T2 cầm trên tay một gói ma túy đá rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá hôm qua đang để dưới gầm giường ra rồi bỏ ma túy đá vào nõ thủy tinh để sử dụng. M thấy toàn bộ sự việc nhưng không nói hay làm gì hết. M3 và M thấy T2 chuẩn bị ma túy đá, dụng cụ sử dụng ma túy đá thì tự

đến ngồi chung với T2 rồi sau đó cả ba người thay nhau sử dụng ma túy đá cho đến khi sử dụng hết số ma túy đá trong nỏ.

+ Lần 3: Khoảng 09 giờ sáng ngày 04/4/2023 cũng như lần thứ hai thì T2 chuẩn bị ma túy đá, dụng cụ sử dụng ma túy đá ra sử dụng thì M3 và M sử dụng ma túy đá cùng T2.

+ Lần 4: Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2024 cũng như lần 2 và lần 3, T2 lấy ma túy đá của T2 và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra để ở trong phòng ngủ của M rồi T2 cắt gói nilon chứa ma túy đá của T2 bỏ vào trong nỏ thủy tinh của bộ D sử dụng ma túy đá rồi dùng hộp quẹt của T2 đốt khô cho ma túy đá chảy ra và T2 hút ma túy đá trước. Mộng và M thấy T2 hút xong thì M3 và Minh hút ma túy đá. Khi T2, M, M3 đang hút ma túy đá thì có Từ Công Kính đến đứng trước cửa phòng gọi T2 hỏi gì đó nhưng M3 không để ý nên không biết nội dung là gì cả, K không tham gia sử dụng ma túy. Sau đó T2 đi bộ ra ngoài, làm gì thì M3 không biết, còn K ngồi ở cửa phòng. Khoảng 5 phút sau, Công an dẫn T2 về nhà M và bắt quả tang việc M3, M đang sử dụng ma túy đá, tạm giữ bộ D sử dụng ma túy và 01 gói ma túy đá chưa sử dụng đang để trên nền phòng M chỗ M3, M và T2 sử dụng ma túy đá. Sau đó, Công an khám xét nhà của M thì phát hiện thêm ở phòng kế bên phòng của M có một bọc nilon bên trong có 15 gói nhỏ ma túy đá rồi đưa T2, M, M3 cùng tang vật về trụ sở làm việc.

* Vật chứng của vụ án:

- Khối lượng mẫu M1 hoàn lại sau giám định là: 0,0686g, mẫu M4: 1,8592g, 01 nỏ thủy tinh cùng toàn bộ đồ vật hoàn lại sau giám định.

- 01 chai nhựa hiệu Sting, 01 nắp chai nhựa gắn 01 ống nhựa; 01 hộp quẹt gas dạng khô; 01 cây kéo lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh và 01 túi nilon dạng túi zip, kiểm tra bên trong có 04 túi nilon dạng túi zip rỗng, 01 miếng nhựa trong suốt không màu.

- 01 cây dao tự chế có chiều dài tổng thể là 75cm, cán bằng gỗ dài 19,5cm; lưỡi bằng kim loại dài 55,5cm.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, màn hình bị khóa mặt khóa là điện thoại Trần Ngọc T2 sử dụng để liên hệ mua bán ma túy cho người khác và 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh hiệu OPPO (không kiểm tra được thông số kỹ thuật bên trong).

- 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh hiệu SamSung Galaxy A10, có gắn thẻ sim số 0878339531, số IMEI 1: 357186102646821, số IMEI 2: 357187102646829.

- Số tiền 300.000 đồng tạm giữ của Trần Ngọc T2 và Võ Hoàng Phi B.

- 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh, mặt sau điện thoại có chữ itel (không kiểm tra được thông số kỹ thuật bên trong), điện thoại không có thẻ sim.

- Số tiền 100.000 đồng tạm giữ của Từ Công K.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

- Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; Các điểm a và b khoản 2 Điều 255; Các điểm r và s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Đàng Anh M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: bị cáo **Đàng Anh M** 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Đàng Anh M** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối bị cáo **Trần Ngọc T2**, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

* *Phần kháng cáo:*

- Ngày 07/02/2024, bị cáo **Đàng Anh M** kháng cáo xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Đàng Anh M** giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo **Đàng Anh M** là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bị cáo **M** đồng phạm với **T2** trong cả 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các hành vi: Cung cấp địa chỉ là căn nhà do **M** tạm quản lý để **T2** mua bán trái phép chất ma túy, **M** còn trực tiếp 02 lần bán ma túy giúp **T2**, đổi lại **T2** cho **M** sử dụng ma túy miễn phí và tiền có được từ việc bán ma túy thì cả hai tiêu xài chung; Ngoài ra, **M** còn cung cấp địa chỉ là căn nhà của mình đang quản lý để cùng **T2** tổ chức cho **T2**, **M** và **M3** sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Đàng Anh M** 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đàng Anh M**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về phân hình phạt đối với bị cáo **Đàng Anh M**.

- Bị cáo không tham gia tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là sai và đã vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo **Đàng Anh M** kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến ngày 04/4/2023, **Đàng Anh M** giúp **Trần Ngọc T2** 02 lần bán ma túy cho **Võ Hoàng Phi B**. Ngoài ra từ ngày 02/4/2023 đến ngày 04/4/2023, **Đàng Anh M** cùng với **Trần Ngọc T2** còn 04 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho **M**, **T2** và **Châu Như M3** sử dụng tại nhà của **M** nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Đàng Anh M** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Đàng Anh M**:

Hành vi của bị cáo được đánh giá là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tự thú về các hành vi phạm tội trước đó, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai tội để xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo đồng phạm với bị cáo **T2** trong cả 02 tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, đối với mỗi tội danh, bị cáo có vai trò và mức độ hành vi phạm tội khác nhau, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần phải phân tích cụ thể từng tội danh để quyết định hình phạt bị cáo cho phù hợp.

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Đàng Anh M** đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Bị cáo cung cấp địa chỉ là căn nhà do bị cáo tạm quản lý để **T2** mua bán trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo còn trực tiếp 02 lần bán ma túy giúp **T2**, đổi lại **T2** cho bị cáo sử dụng ma túy miễn phí và tiền có được từ việc bán ma túy thì cả hai tiêu xài chung; Đối với tội danh này, mặc dù bị cáo không phải là người chủ mưu nhưng bị cáo đã giúp sức tích cực cho bị cáo **T2** hoàn thành hành vi phạm tội, bị cáo cũng cùng được hưởng lợi từ số tiền bán ma túy với **T2**, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội danh này của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Bản án sơ thẩm.

[3.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Đàng Anh M** đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: bị cáo cung cấp địa chỉ là căn nhà mà mình đang tạm quản lý để cùng **T2** tổ chức cho **T2**, **M** và **M3** sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trong cả 04 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì **T2** đều là người cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ để sử dụng ma túy và **T2** là người trực tiếp chế ma túy ra cho cả nhóm sử dụng nên vai trò của bị cáo **M** trong tội danh này có phần hạn chế hơn so với bị cáo **Trần Ngọc T2**, theo đó mức hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng là hơi nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **M**. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo **Đàng Anh M** một phần hình phạt đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo **Đàng Anh M** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đàng Anh M**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt đối với bị cáo **Đàng Anh M**.

Tuyên bố: Bị cáo **Đàng Anh M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51; Điều 38, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đàng Anh M** 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đàng Anh M** 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Đàng Anh M** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **14 (Mười bốn)** năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023.

Về án phí: Bị cáo **Đàng Anh M** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30 - 5 - 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N (02 bản);
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh